

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 09/5/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP) với đối tượng thụ hưởng là trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên 16 DTTS RIN từ kết quả điều tra dân số 2009, bao gồm: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Brâu, Cống, Bô Y, Mảng, Lô Lô, Cờ Lao, Ngái, La Ha, Pà Thên, Lự, Chứt, La Hủ. Sau 09 năm thực hiện, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, bên cạnh đó theo thời gian, hệ thống quy phạm pháp luật đã có nhiều điều chỉnh, đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình triển khai thực hiện chính sách (*chi tiết trong báo cáo Tổng kết 9 năm tình hình thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP*).

Ngày 16/01/2026 Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1 Mục đích: đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định.

2.2. Yêu cầu:

a) Yêu cầu đánh giá thủ tục hành chính

- Rà soát, xác định đầy đủ các thủ tục hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người.

- Đánh giá mức độ cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính; bảo đảm đơn giản, dễ thực hiện, không làm phát sinh thủ tục rườm rà, chồng chéo.

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (nếu có), tạo thuận lợi cho người học, gia đình học sinh và cơ sở giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Yêu cầu đánh giá việc phân quyền, phân cấp

- Đánh giá sự phù hợp của việc phân quyền, phân cấp giữa Trung ương và địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách; bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan.

- Xác định mức độ chủ động của địa phương trong việc bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chính sách gắn với điều kiện thực tiễn vùng biên giới.

- Bảo đảm phân quyền, phân cấp đi đôi với tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực và không làm gián đoạn việc thụ hưởng chính sách của học sinh.

3. Yêu cầu đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đánh giá mức độ lồng ghép các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đối tượng thụ hưởng, chi trả chính sách, theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

- Xem xét khả năng sử dụng cơ sở dữ liệu số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý giáo dục, tài chính và chính quyền địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Đánh giá tác động của chính sách đối với việc thúc đẩy đổi mới phương thức quản lý, quản trị nhà trường, từng bước hiện đại hóa giáo dục vùng DTTS&MN.

4. Yêu cầu đánh giá việc bảo đảm bình đẳng giới

- Đánh giá tác động của chính sách đối với học sinh nam và học sinh nữ; bảo đảm không có sự phân biệt đối xử về giới trong điều kiện học tập, sinh hoạt, thụ hưởng các chế độ, chính sách.

- Rà soát các quy định có liên quan nhằm bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục nội trú bình đẳng cho cả nam và nữ, nhất là đối với học sinh nữ dân tộc thiểu số.

- Đề xuất giải pháp (nếu cần) nhằm tăng cường bình đẳng giới, góp phần thu hẹp khoảng cách giới trong tiếp cận giáo dục và phát triển nguồn nhân lực.

5. Yêu cầu đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc

- Đánh giá mức độ phù hợp của dự thảo Nghị định với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

- Xem xét tác động của chính sách đối với việc bảo đảm quyền học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, giữ gìn bản sắc văn hóa và ổn định đời sống của học sinh dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm chính sách có tính đặc thù, khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, phong tục, tập quán của đồng bào các DTTS, đặc biệt là các DTTS rất ít người.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

Dự thảo Nghị định có quy định 01 thủ tục hành chính đối với người học DTTS RIN học ngoài công lập.

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)

Dự thảo Nghị định đã quy định việc phân quyền, phân cấp giữa Trung ương và địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách theo quy định, bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan; đã quy định trách nhiệm của địa phương trong việc bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chính sách gắn với điều kiện thực tiễn vùng biên giới.

Dự thảo Nghị định bảo đảm phân quyền, phân cấp đi đôi với tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực và không làm gián đoạn việc thụ hưởng chính sách của học sinh, đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước có liên quan đến phân cấp, đảm bảo phân cấp tối đa theo yêu cầu của Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025; phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Dự thảo Nghị định **không có quy định trực tiếp** về việc ứng dụng hoặc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể được thực hiện trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, thông qua việc quản lý danh sách học sinh hưởng chính sách, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, thực hiện báo cáo các cấp thẩm quyền theo quy định.

Nhưng có 1 nội dung gián tiếp sử dụng, tại Khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định *“Người học chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập tại cơ sở giáo dục. Trường hợp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và cơ sở dữ liệu có đầy đủ thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của Nghị định này thì cơ sở giáo dục rà soát trên cơ sở dữ liệu, lập, phê duyệt danh sách; người học, cha, mẹ, người giám hộ của người học không phải nộp các giấy tờ có liên quan để hưởng chính sách hỗ trợ học tập”*.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới)

Các quy định trong dự thảo Nghị định bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội, điều kiện, năng lực thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Dự thảo nghị định bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong việc tiếp cận và thụ hưởng chính sách, do các chế độ hỗ trợ được áp dụng chung cho học sinh thuộc đối tượng quy định mà không phân biệt giới tính. Các quy định của dự thảo không tạo ra sự bất bình đẳng hoặc phân biệt đối xử về giới, đồng thời có thể góp phần nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục cho cả học sinh nam và học sinh nữ DTTS RIN.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc)

Các quy định trong dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu đặc thù, nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS RI, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; các điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; giải quyết các vấn đề đất đai, bảo vệ tài nguyên...